| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH LINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 185 /KH-UBND | *Vĩnh Linh, ngày 28 tháng 12 năm 2023* |

# KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện các mô hình về Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" tại địa bàn huyện Vĩnh Linh**

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện các mô hình về Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030" tại địa bàn tỉnh Quảng Trị. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI

### 1. Mục đích, yêu cầu

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các mô hình để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 cơ sở là "hạt nhân" trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06, góp phần xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá để tận dụng hiệu quả hạ tầng sẵn có, gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình, quy định của pháp luật.

- Quá trình tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phân công rõ trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, bảo đảm hoạt động thống nhất, triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình về Đề án 06 phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm, điều kiện, nguồn lực của địa phương.

### 2. Phạm vi, đối tượng triển khai

- Kế hoạch được triển khai với 15 mô hình.

- Đối tượng, phạm vi triển khai: Địa bàn huyện Vĩnh Linh.

## II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

### 1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

*1.1. Mô hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu (Mô hình 1/44)*

**a) Mục tiêu:** Triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, các cơ quan, đơn vị địa phương tổ chức thực hiện.

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì rà soát, khảo sát đánh giá tỷ lệ người dân am hiểu sử dụng điện thoại thông minh; trình độ dân trí tại các điểm trên địa bàn để tham mưu đề xuất lựa chọn điểm tổ chức triển khai dịch vụ công (*nên ưu tiên lựa chọn nhà văn hóa, khu vực đông dân cư...*); phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền đến người dân về giá trị, tiện ích khi tham gia thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến; tổng hợp đánh giá kết quả triển khai và đề xuất nhân rộng mô hình.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Các phòng, ban, ngành và UBND cấp xã huy động, bố trí nguồn nhân lực có trình độ công nghệ thông tin (*người trẻ tuổi, đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên, giáo viên,...*) để nghiên cứu quy trình các bước thực hiện trên dịch vụ công và hướng dẫn người dân khi tham gia thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Văn phòng HĐND và UBND huyện;

- Phòng Văn hóa và Thông tin;

- Công an huyện;

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện; các cơ quan Tỉnh, TW đóng trên địa bàn;

- UBND xã, thị trấn.

- Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 cơ sở.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:**

- Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;

- Ứng dụng VNeID.

***1.2. Mô hình xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy (Mô hình 3/44)***

**a) Mục tiêu:**

Rà soát triển khai các dịch vụ công đảm bảo điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác minh tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện rà soát tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; tổng hợp kết quả, đăng ký, đề xuất các dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy.

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và truyền thông, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai sử dụng App công dân số tỉnh phục vụ triển khai mô hình.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Văn phòng HĐND và UBND huyện;

- Phòng Văn hóa và Thông tin;

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện; các cơ quan Tỉnh, TW đóng trên địa bàn;

- Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác Đề án 06 cấp xã.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:**

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;

- Ứng dụng VNeID.

- APP công dân số tỉnh;

***1.3. Mô hình lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số (Mô hình 4/44)***

**a) Mục tiêu:**

- Tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với VNeID, kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính.

- Tiện lợi cho người dân trong việc nộp thủ tục hành chính, tái sử dụng được giấy tờ. Tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian của công dân/doanh nghiệp thay

vì phải đi chứng thực bản giấy và nộp giấy tờ chứng thực giấy, giờ có thể chứng thực điện tử để lưu trữ tái sử dụng nhiều lần và nộp hồ sơ trực tuyến (*ví dụ: giấy khám sức khỏe điện tử, bằng cấp chứng thực bản điện tử,...).*

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác, tích hợp với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Phòng Tư pháp;

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện; các cơ quan Tỉnh, TW đóng trên địa bàn;

- Bộ phận Một cửa cấp huyện; cấp xã.

- UBND các xã, thị trấn;

- Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác Đề án 06 cấp xã.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai**

- Ứng dụng VNeID, Căn cước công dân;

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Phần mềm Hệ thống chứng thực điện tử.

***1.4. Mô hình triển khai cung cấp dịch vụ công qua VNeID (Mô hình 5/44)***

**a) Mục tiêu:**

Ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID bảo đảm thuận tiện, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí, nguồn nhân lực.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Công an huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức thực hiện.

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì phối hợp với Công an huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền cho người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, tuyên truyền về việc trên ứng dụng VNeID đã có các dịch vụ công để người dân truy cập, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên VNeID; đánh giá hiệu quả, phản ánh những vướng mắc khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên VNeID.

- Văn phòng HĐND và UBND huyện tổng hợp những vướng mắc khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên VNeID, kiến nghị gửi Văn phòng UBND tỉnh.

**c) Thời gian thực hiện:** Theo hướng dẫn thực hiện của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

**d) Lực lượng triển khai:**

- Công an huyện;

- Các phòng, ban, cơ quan, đoàn thể cấp huyện;

- Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã;

- Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 cơ sở.

**e) Nền tảng triển khai:**

- Ứng dụng VNeID;

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

**2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế xã hội**

***2.1. Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID (Mô hình 6/44)***

**a) Mục tiêu:** 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Phòng Y tế chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

- Phòng Y tế chủ trì rà soát, lập danh sách thống kê số lượng thiết bị cần đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn; đề xuất đầu tư mua thiết bị; phối hợp với Sở Y tế, Phòng Văn hóa và Thông tin, các doanh nghiệp tích hợp với hệ thống khám chữa bệnh để sử dụng các thiết bị đầu đọc; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Phòng Y tế;

- Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:**

- Ứng dụng VNeID, Căn cước công dân: Thay thế các loại giấy tờ.

- Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

***2.2. Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở lưu trú du lịch (Mô hình 9/44) như*:** Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, bãi cắm trại du

lịch, các cơ sở lưu trú du lịch khác; các cơ sở lưu trú khác (Nhà trọ, Nhà khách; Nhà công vụ…)

**a) Mục tiêu:**

Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành du lịch tỉnh.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Công an huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

- Công an huyện tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn các cơ sở lưu trú thực hiện sử dụng phân mềm ASM để đăng ký, quản lý cư trú thống nhất trên địa bàn huyện; hướng dẫn Công an cấp xã khởi tạo tài khoản cho cơ sở lưu trú, vận động, hướng dẫn các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm ASM.

- Phòng Văn hóa và Thông tin khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Công an huyện;

- Phòng Văn hóa và Thông tin;

- Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:**

- Ứng dụng VNeID;

- Phần mềm thông báo lưu trú ASM.

***2.3. Mô hình triển khai cho vay tín chấp công dân thuộc diện hộ nghèo, người có công (Mô hình 20/44)***

**a) Mục tiêu**: Xác định đúng đối tượng, diện được vay tín chấp công dân.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Ngân hàng Chính sách Chi nhánh huyện Vĩnh Linh, các Ngân hàng thương mại chủ trì, phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp danh sách người nghèo, cận nghèo, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội đối khớp dữ liệu, hỗ trợ giải pháp "làm sạch" thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công; phối hợp Công an tỉnh làm sạch dữ liệu sai lệch.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Ngân hàng Chính sách chi nhánh huyện Vĩnh Linh, các ngân hàng thương mại;

- Công an huyện.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:**

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Ứng dụng VNeID.

**3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số**

***3.1. Mô hình đảm bảo điều kiện công dân số (Mô hình 24/44)***

**a) Mục tiêu:** Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho công dân đảm bảo điều kiện trên địa bàn.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Công an huyện chủ trì trong việc khởi tạo và cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện.

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, doanh nghiệp hướng dẫn sử dụng App công dân số tỉnh, khởi tạo địa chỉ số và chữ ký số cho công dân theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Quảng Trị khởi tạo tài khoản thanh toán điện tử cho công dân.

- Các cơ quan đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử, tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho công dân đảm bảo điều kiện trên địa bàn

**c) Lực lượng triển khai:**

- Công an huyện;

- Phòng Văn hóa và Thông tin;

- Văn phòng HĐND và UBND huyện;

- UBND các xã, thị trấn;

- Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 cơ sở.

- Các Nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng;

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:**

- Ứng dụng VNeID: Tạo lập tài khoản định danh điện tử.

- App công dân số tỉnh: Số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số.

***3.2. Mô hình truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số (Mô hình 28/44)***

**a) Mục tiêu:** Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án 06.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

Trung tâm Văn hóa và Thông tin và TDTT chủ trì, phối hợp UBND các xã, thị trấn, các cơ quan thông tấn, thông tin văn hoá, báo chí tổ chức thực hiện; phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng tài liệu tuyên truyền; tổ chức truyền thông tuyên truyền thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Trung tâm Văn hóa và Thông tin và TDTT;

- UBND các xã, thị trấn.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:** Các phương tiện truyền thông.

***3.3. Mô hình triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống (Mô hình 29/44)***

**a) Mục tiêu:** Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

**b) Phân công nhiệm vụ**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký lập danh sách các học viên đào tạo trực tuyến về Đề án 06 gửi về Công an huyện.

- Công an huyện tổng hợp danh sách các học viên đăng ký đào tạo trực tuyến về đề án 06 gửi về Công an tỉnh, để Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho học viên đăng ký.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Công an huyện;

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện; các cơ quan Tỉnh, TW đóng trên địa bàn;

- UBND các xã, thị trấn;

- Tổ Công tác Đề án 06 cấp huyện, cấp xã.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:** Nền tảng đào tạo trực tuyến (MOOC).

***3.4. Mô hình triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID (Mô hình 30/44)***

**a) Mục tiêu:** Sử dụng ứng dụng VNeID trong công tác tố giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Công an huyện chủ trì, phối hợp Công an xã tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của quần chúng nhân dân qua ứng dụng VNeID.

- Phòng Văn hóa – Thông tin phối hợp với các cơ quan, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai tuyên truyền sâu rộng cho người dân trên địa bàn biết và phản ánh tin báo, tố giác tội phạm trên ứng dụng VNeID.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Công an huyện;

- Phòng Văn hóa và Thông tin; các cơ quan, đoàn thể cấp huyện;

- UBND các xã, thị trấn;

- Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:** Ứng dụng VNeID.

***3.5. Mô hình triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID (Mô hình 34/44)***

**a) Mục tiêu:** Trên ứng dụng VNeID cung cấp các thông tin y tế cần thiết về sức khỏe điện tử, thông tin lao động điện tử cần thiết để thiết lập các giao dịch về việc làm. Đây là kênh thông tin chính thức được xác thực để cung cấp thông tin y tế, việc làm cho bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp và người dân về lao động.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Phòng Y tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện khi có hướng dẫn của cấp trên.

- Phòng Y tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin, Công an huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền hướng dẫn công dân thực hiện.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Phòng Y tế;

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Phòng Văn hóa và Thông tin;

- Công an huyện;

- UBND các xã, thị trấn;

- Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:** Ứng dụng VNeID.

**4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC**

***4.1. Mô hình quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID (Mô hình 35/44)***

**a) Mục tiêu:** Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND các xã, thị trấn, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội rà soát, làm sạch dữ liệu với CSDLQG về DC, tích hợp giấy tờ trên App VNeID.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Phòng Tài nguyên và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan;

- UBND các xã, thị trấn;

- Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:** Ứng dụng VNeID.

***4.2. Mô hình số hóa tạo lập dữ liệu trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: lao động, người có công, các tổ chức, đoàn hội…. phục vụ cải cách thủ tục hành chính (Mô hình 36/44)***

**a) Mục tiêu:** Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: lao động - thương binh và xã hội, các hội, đoàn thể…

**b) Phân công nhiệm vụ:**

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh cập nhật, tạo lập dữ liệu người có công, dữ liệu người lao động trên địa bàn huyện.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Công an huyện;

- Các cơ quan, đoàn thể cấp huyện;

- UBND các xã, thị trấn;

- Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:** Tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

***4.3. Mô hình quản lý chương trình an sinh xã hội qua VNeID (Mô hình 37/44)***

**a) Mục tiêu:** Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, "làm sạch", xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như bảo đảm chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất theo hướng dẫn của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

**b) Phân công nhiệm vụ:**

- Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

- Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các doanh nghiệp, ngân hàng cấp tài khoản thanh toán *(Ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội bảo đảm thuận tiện...).*

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

**c) Lực lượng triển khai:**

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Ngân hàng chính sách, các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.

- UBND các xã, thị trấn.

- Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

**d) Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**e) Nền tảng triển khai:**

- Ứng dụng VNeID: Số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý.

- App Công dân số tỉnh: Liên kết hiển thị thông tin quản lý.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân

công phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ ngân sách.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Các phòng, ban, cơ quan, đoàn thể cấp huyện; UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao chủ trì theo Kế hoạch chịu trách nhiệm triển khai thực hiện đối với từng mô hình; chủ động trao đổi, phối hợp liên hệ các đầu mối đơn vị có liên quan (*theo Phụ lục chi tiết thực hiện các mô hình gửi kèm)* để thống nhất phương án chi tiết triển khai thực hiện theo lộ trình đề ra; đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, phù hợp với điều kiện, nguồn lực của địa phương và đúng quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng tháng báo cáo (***trước ngày 13 hàng tháng***) gửi về Cơ quan thường Trực Ban chỉ đạo Đề án 06 huyện (*qua Công an huyện*) để tổng hợp báo cáo, theo dõi chung.

- Cung cấp thông tin đầu mối triển khai thực hiện *(gồm: Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, địa chỉ email)* gửi về Công an huyện *(qua đ/c Lê Anh Mai Linh, đội CSQLHC về TTXH, SĐT: 0948.966.136)* trước ngày 05/01/2024 để theo dõi.

**2.** Công an huyện (Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Đề án 06) chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch nêu trên; hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện theo đúng quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (PV01, PC06);
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các Phó CT UBND huyện;
- Thành viên Tổ Công tác Đề án 06 huyện;
- Các phòng, ban, ngành thuộc huyện;
- Cơ quản Tỉnh, TW đóng trên địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CAH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Thái Văn Thành**

**Phụ lục**

**THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH VỀ ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĨNH LINH**

*(Kèm theo Kế hoạch số 185 /KH-UBND ngày 28 /12/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)*

/

| STT | Mô hình | Đầu mối liên hệ Cục C06 | Các bước thực hiện | Kinh phí | Thời gian thực hiện | Các doanh ngiệp có giải pháp triển khai |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Nhóm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công** | | | | | |
| 1. | **Mô hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu** | Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Nguyễn Viết Hiển 0983430123 | **Bước 1:** Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, khảo sát đánh giá tỷ lệ người dân am hiểu sử dụng điện thoại thông minh; trình độ dân trí cao tại các điểm trên địa bàn để tham mưu đề xuất lựa chọn điểm tổ chức triển khai dịch vụ công (DVC) (nên ưu tiên lựa chọn khu chung cư, nhà văn hóa, khu vực đông dân cư; ..).<br>**Bước 2:** Sở Thông tin - Truyền thông tham mưu UBND đề xuất triển khai DVC sau khi đã rà soát, khảo sát.<br>**Bước 3:** Tuyên truyền đến người dân về giá trị, tiện ích khi tham gia thủ tục hành chính (TTHC) trên DVC trực tuyến.<br>**Bước 4:** Huy động, bố trí nguồn nhân lực có trình độ công nghệ thông tin (người trẻ tuổi, đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên, giáo viên,...) để nghiên cứu quy trình các bước thực hiện trên DVC và hướng dẫn người dân khi tham gia TTHC trên DVC trực tuyến.<br>**Bước 5:** Đánh giá kết quả triển khai và đề xuất nhân rộng tại các địa bàn khác. | Bố trí kinh phí thực hiện | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | Các doanh doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel, ETC.<br>1. Đầu mối liên hệ VNPT; Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883<br>2. Đầu mối liên hệ 2024 và \| Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616<br>3.Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401<br>4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789 |
| 2. | **Mô hình xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy** | Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Nguyễn Viết Hiển | **Bước 1:** Văn phòng UBND tỉnh có văn bản gửi các đơn vị trên địa bàn để rà soát, đăng ký đề xuất các DVC không sử dụng hồ sơ giấy.<br>**Bước 2:** Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp kết quả và báo cáo, đề xuất UBND tỉnh tổ chức triển khai. | Miễn phí | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những | Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel, ETC<br>1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị |

| STT | Mô hình | Đầu mối liên hệ Cục C06 | Các bước thực hiện | Kinh phí | Thời gian thực hiện | Các doanh ngiệp có giải pháp triển khai |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 0983430123 Đ/c Đào Phan Khải 0378861078 | **Bước 3:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tái cấu trúc quy trình và sử dụng dữ liệu điện tử đã có. *(liên hệ Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) để gửi bản mẫu các DVC có thể không sử dụng hồ sơ giấy để nghiên cứu, tham khảo áp dụng phù hợp tại địa bàn tỉnh)* | | năm tiếp theo) | Thu Hoài – 091.82.03883<br>2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616<br>3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy – 0908140401<br>4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789 |
| 3. | **Mô hình lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia mô trường số** | Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Nguyễn Viết Hiển 0983430123 Đ/c Đào Phan Khải 0378861078 | **Bước 1:** Văn phòng UBND tỉnh Bố trí đánh giá giải pháp lưu trữ, chứng kinh phí thực dữ liệu điện tử lựa chọn thuê, thực hoặc đầu tư.<br>**Bước 2:** Văn phòng UBND tỉnh triển khai tích hợp với các hệ thống giải quyết TTHC để dùng chung, tái sử dụng giấy tờ, dữ liệu điện tử khi giao dịch.<br>**Bước 3:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác | Bố trí kinh phí thực hiện | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, RAR, Viettel, ETC<br>1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883<br>2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616<br>3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401<br>4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789 |

| STT | Mô hình | Đầu mối liên hệ Cục C06 | Các bước thực hiện | Kinh phí | Thời gian thực hiện | Các doanh ngiệp có giải pháp triển khai |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| 4. | **Mô hình cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID** | Đ/c Vũ Tiến Dũng 0914441654<br>Đ/c Nguyễn Viết Hiển 0983430123 | **Bước 1:** C06 triển khai tích hợp các DVC trực tuyến trên ứng dụng VNeID<br>**Bước 2:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, hướng dẫn, người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, tuyên truyền về việc trên ứng dụng VNeID đã có các DVC để người dân truy cập vào VNeID thực hiện các DVC trực tuyến.<br>**Bước 3:** Văn phòng UBND tỉnh phối hợp các đơn vị liên quan đánh giá hiệu quả và phản ánh những vướng mắc khi thực hiện DVC trực tuyến trên VNeID. | Bố trí kinh phí thực hiện | Theo hướng dẫn của Cục C06 | Cục C06 |
| **II** | **Nhóm phục vụ phát triển kinh tế xã hội** | | | | | |
| 1. | **Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID** | Đ/c Cao Xuân Huy – 0886997666<br>Đ/c Nguyễn Hữu Đạt - 0915346959 | **Bước 1:** Sở Y tế rà soát các cơ sở khoám chữa bệnh trên địa bàn, lập danh sách thống kê số lượng thiết bị đầu tư đàu đọc thẻ CCCD.<br>**Bước 2:** Sở Y tế tổng hợp đề xuất đầu tư mua thiết bị trên toàn địa bàn tỉnh *(danh sách đơn vị có nhu cầu; số lượng và liên hệ Trung tâm RAR để hướng dẫn mua sắm).*<br>**Bước 3:** Tích hợp đầu đọc với hệ thống khám chữa bệnh... | Bố trí kinh phí mua sắm | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, RAR, Viettel, ETC<br>1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883<br>2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616<br>3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401<br>4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789 |

| STT | Mô hình | Đầu mối liên hệ Cục C06 | Các bước thực hiện | Kinh phí | Thời gian thực hiện | Các doanh ngiệp có giải pháp triển khai |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| 2. | **Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ** | Đ/c Đào Đình Nam – 085179668<br>Đ/c Nguyễn Hữu Đạt 0915346959 | **Bước 1:** Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở lưu trú thực hiện sử dụng phần mềm ASM để đăng ký, quản lý lưu trú trên địa bàn tỉnh.<br>**Bước 2:** Công an tỉnh phối hợp C06 (qua trung tâm RAR) khởi tạo tài khoản cho cơ sở lưu trú và hướng dẫn thực hiện. | Miễn phí trong năm 2024 | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | GTEL, RAR, MK |
| 3. | **Mô hình triển khai cho vay tín chấp công dân: Hộ nghèo, người có công** | Đ/c Đào Đình Nam – 085179668<br>Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 | **Bước 1:** Sở Lao động-Thương binh và Xã hội cung cấp danh sách người nghèo, cận nghèo C06 đối khớp; phối hợp Công an tỉnh sai lệch.<br>**Bước 2:** C06 phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị và các ngân hàng khác hỗ trợ cho vay, đối tượng cho vay được xác thực qua Cơ sở dữ liệu dân cư, ứng dụng VNeID | Miễn phí | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | |
| **III** | **Nhóm tiện ích phục vụ công dân số** | | | | | |
| 1. | **Mô hình đảm bảo điều kiện công dân số** | Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222<br>Đ/c Vũ Tiến Dũng 09144441654 | **Bước 1:** Công an tỉnh tăng cường tuyên truyền và cấp CCCD, định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh.<br>**Bước 2:** Tổ chức triển khai cấp chứ ký số và tào khoản thanh toán, ví điện tử.<br>**Bước 3:** công dân thực hiện các tiện ích. | Miễn phí | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, RAR, Viettel, ETC<br>1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883<br>2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616<br>3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401<br>4. Đầu mối liên hệ |

| STT | Mô hình | Đầu mối liên hệ Cục C06 | Các bước thực hiện | Kinh phí | Thời gian thực hiện | Các doanh ngiệp có giải pháp triển khai |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789 |
| 2. | **Mô hình truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số.** | Đ/c Quỳnh Hương 0913068813 | **Bước 1:** Sở Thông tin -Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng các tài liệu tuyên truyền.<br>**Bước 2:** Sở Thông tin – Truyền thông chủ trì triển khai công tác tuyên truyền. | Miễn phí | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | VNPT, RAR (C06) Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 |
| 3. | **Mô hình triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thông** | Đ/c Phí Ngọc Túc 0917323840 | **Bước 1:** Các đơn vị, địa phương đăng ký, lập danh sách các học viên đào tạo trực tuyến về Đề án 06.<br>**Bước 2:** Thực hiện học tập trực tuyến trên Website daotao.ai.<br>**Bước 3:** Kiểm tra, đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo. | Miễn phí | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, RAR, Viettel, ETC<br>1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883<br>2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616<br>3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401<br>4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789 |
| 4. | **Mô hình triển khai tố** | Đ/c Trần Đức | **Bước 1:** C06 đã cung cấp tính năng tố giác tội phạm | Miễn phí | Thường | RAR(C06) |

| STT | Mô hình | Đầu mối liên hệ Cục C06 | Các bước thực hiện | Kinh phí | Thời gian thực hiện | Các doanh ngiệp có giải pháp triển khai |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **giác tội phạm qua ứng dụng VNeID** | Hữu 0911051985 Đ/c Phạm Văn Toàn 0886894682 | trên VNeID.<br>**Bước 2:** Công an tỉnh, Sở Thông tin – Truyền thông tăng cường tuyên truyền hướng dẫn công dân thực hiện. | | xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | |
| 5. | **Mô hình triển khai tích hợp thông tin sổ sức khỏe điện tử, sổ lao động điện tử trên VNeID** | Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Vũ Tiến Dũng 09144441654 | **Bước 1:** Sở Y tế, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị C06 phối hợp với Bộ y tế, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tích hợp sổ sức khỏe điện tử, sổ lao động điện tử.<br>**Bước 2:** Sở Y tế, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Thông tin – Truyền thông, Công an tỉnh tăng cường tuyên truyền hướng dẫn công dân thực hiện. | Miễn phí | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, RAR, Viettel, ETC<br>1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883<br>2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616<br>3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401 |
| **IV** | **Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách thủ tục hành chính** | | | | | |
| 1. | **Mô hình quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID.** | Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Vũ Tiến Dũng 09144441654 | **Bước 1:** Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, C06 làm sạch dữ liệu.<br>**Bước 2:** C06 phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường tích hợp khai thác thông tin chỗ ở hợp pháp phục vụ DVC cư trú, tích hợp các giấy tờ nhà đất lên VNeID. | Miễn phí | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, RAR, Viettel, ETC<br>1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883<br>2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616<br>3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện |

| STT | Mô hình | Đầu mối liên hệ Cục C06 | Các bước thực hiện | Kinh phí | Thời gian thực hiện | Các doanh ngiệp có giải pháp triển khai |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Duy - 0908140401 |
| 2. | **Mô hình số hoas tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Lao động, người có công, các tổ chức, đoàn hội…phục vụ cải cách TTHC** | Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222<br>Đ/c Vũ Tiến Dũng 09144441654 | **Bước 1:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện tiếp tục cập nhật, tạo lập dữ liệu người có công, người lao động…theo kế hoạch của UBND tỉnh.<br>**Bước 2:** Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh chưa có dữ liệu điện tử nếu có nhu cầu tạo lập dữ liệu phối hợp công an tỉnh và đề nghị C06 hỗ trợ triển khai giải pháp số hóa trên nền dân cư.<br>**Bước 3:** Các sở, ban, ngành, đoàn thể tạo lập dữ liệu phục vụ dùng chung. | Miễn phí | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | SSC,RAR |
| 3. | **Mô hình quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID** | Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222<br>Đ/c Vũ Tiến Dũng 09144441654<br>Đ/c Đào Đình Nam 0855179668 | **Bước 1:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp UBND các huyện, thị xã phối hợp với C06 làm sạch dữ liệu.<br>**Bước 2:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp các ngân hàng, doanh nghiệp triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.<br>**Bước 3:** Tích hợp cung cấp thông tin đồng bộ và Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội qua VNeID, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. | Miễn phí | Thường xuyên (trong Năm 2024 và những năm tiếp theo) | Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, RAR, Viettel, ETC<br>1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883<br>2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616<br>3. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789 |